

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 554/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)

Tên khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: Số 81 đường Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.
Địa điểm lấy mẫu: Nước máy Phú Vinh - Đồng Hới - Quảng Bình.
Tên mẫu: Nước máy; Mã số: 554/XNN/2024 Lượng mẫu: 1,5 lít.
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới.
Mẫu không được bảo quản lạnh khi khách hàng đưa tới phòng nhận mẫu.
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 10/12/2024 Ngày hẹn trả kết quả: 20/12/2024
Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	Mùi, vị	Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ
2	Màu sắc	SMEWW 2120	< 2	15
3	pH	SMEWW 4500-H ⁺ -B:2017(*)	6,66	6,0 - 8,5
4	Độ đục, NTU	QT.MT.03.19/HL(*)	0,18	2
5	Hàm lượng Amoni, mg/l	SMEWW 4500-NH ₃ (2017)	KPH (LOD:0,13mg/l)	0,3
6	Chỉ số Pecmanganat, mgO ₂ /l	TCVN 6186:1996(*)	0,64	2,0
7	Độ cứng, tính mg CaCO ₃ /l	TCVN 6224-1996(*)	22,0	300
8	Chloride, mg/l	TCVN 6194-1996(*)	10,6	250
9	Hàm lượng Nitrit(N), mg/l	SMEWW 4500-NO ₂ (*)	KPH (LOD:0,003mg/l)	0,05
10	Hàm lượng Nitrat(N), mg/l	TCVN 6180:1996(*)	<LOQ (LOQ:0,11mg/l)	2,0
11	Hàm lượng Fe, mg/l	SMEWW 3500-Fe (2017) (*)	0,05	0,3
12	Hàm lượng Sunfua, mg/l	SMEWW 4500-H ₂ S	KPH	0,05
13	Tổng số chất rắn hòa tan TDS, mg/l	Máy đo TDS	31,0	1000
14	Hàm lượng Clo dư, mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,5	0,2-1,0
15	Coliform tổng số, CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019(*)	0	< 3

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

37	Dibromochloomethane, µg/l	TS-KT-SK-192:2022 (Ref. EPA Method 5021, ISO 20595:2018)(**)	1,62	100
----	---------------------------	--	------	-----

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCDP 01:2023/QB.

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Giới hạn cho phép theo QCDP 01:2023/QB.
- ⁽²⁾ Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện
- LOQ: Giới hạn định lượng
- ^(**) Các chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

**KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Thị Như Lý

Quảng Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Bs CKII Đỗ Quốc Tiếp



Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.